

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-10-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Vịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 14-10-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 21-6-2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-9-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số **73/2022/QĐST-HNGĐ** ngày 04-10-2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lang Thị Đ; nơi cư trú: Thôn 6, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Kh; nơi cư trú: Thôn 6, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13-6-2022, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Lang Thị Đ trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 18-01-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc

được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, tâm sinh lý cùng với việc anh Kh không quan tâm đến gia đình vợ con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Chị và anh Kh có 01 con chung là Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19-6-2018. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thỏa thuận với anh Kh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xin tự thỏa thuận với anh Kh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Kh vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ thì xác định được: Hiện anh Nguyễn Văn Kh đang cư trú tại địa phương; về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị Đ và anh Kh như nội dung chị Đ trình bày là đúng. Quá trình chung sống chị Đ và anh Kh có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Hiện chị Đ đã ra ngoài sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Về con chung: Chị Đ và anh Kh có 01 con chung là Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19-6-2018, hiện đang sinh sống cùng với chị Đ. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn và nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Lang Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh; giao con chung là Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19-6-2018 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do các

bên không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về tố tụng:**

[1] Chị Lang Thị Đ có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh có nơi cư trú tại xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

#### **- Về nội dung vụ án:**

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 18-01-2018. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ xin ly hôn nhưng anh Kh không có quan điểm về việc chị Đ xin ly hôn với anh. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh Kh không đến Tòa án để hoà giải, tại hai phiên Tòa anh Kh đều vắng mặt không có lý do, từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lang Thị Đ xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

[4] Về con chung: Chị Đ và anh Kh có 01 con chung là Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19-6-2018, hiện đang sinh sống cùng với chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Kh không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Phúc A còn nhỏ, hiện đang sinh sống cùng với chị Đ, chị Đ có việc làm và có thu nhập ổn định có đủ điều kiện đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tốt. Do đó, xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Phúc An cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Đ và anh Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh Kh không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đ phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lang Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

**2.** Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19-6-2018 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đ đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0002299 ngày 21-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Đ và anh Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã VT, huyện VB;
- Đường sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Vịnh**